

Số: 589/QĐ-MNHY

Hải Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường mầm non Hải Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HẢI YÊN

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-PGD&ĐT ngày 28/8/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái về Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch 45/KH-PGD&ĐT ngày 05/8/2020 Triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của ngành Giáo dục thành phố Móng Cái.

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ công chức, viên chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, nhân viên trong Trường Mầm non Hải Yên

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 10 năm 2024
- Quyết định số 276/QĐ-MNHY ngày 02/10/2023 của trường mầm non Hải Yên ban hành Ban hành Quy tắc ứng xử năm học 2023-2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tập thể và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (T/h);
- Lưu VT./.



Hà Bích Thủy

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG MẦM NON HẢI YÊN

(Ban hành kèm theo QĐ số 589 /QĐ-MNHY ngày 03/10/2024 của trường MN Hải Yên)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong trường Mầm non Hải Yên, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2: Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm.

Điều 3: Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho người học (trẻ em); nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học và đặc trưng văn hóa vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với người học (trẻ em): Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành đối với trẻ.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học (trẻ em): Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi xúc phạm đến học sinh của đồng nghiệp.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học (cha mẹ trẻ): Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học (trẻ em): Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học (cha mẹ trẻ) và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của cha mẹ người học (cha mẹ trẻ)

1. Ứng xử với người học (trẻ em): Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 9. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. Ứng xử với người học (trẻ em): Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.



2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 10: Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 11: Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định; Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học (trẻ em). Tôn trọng nhân cách của trẻ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của trẻ.

Điều 12: Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa hợp với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của trẻ.

5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với trẻ.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 13. Quy định trong hội họp, sinh hoạt tập thể; giao tiếp qua điện thoại

1. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể:

1.1. Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội nghị, Chuyên đề; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, Hội nghị, Chuyên đề.

1.2. Trong khi họp: Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác, nghe - nói qua di động (cần thiết) ra khỏi phòng họp; Giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng, ...; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức;

1.3. Kết thúc cuộc họp: Đề khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước, không xô đẩy, chen lấn, dọn dẹp lại chỗ ngồi, ...

2. Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại, Internet

2.1. Sử dụng tiết kiệm, chỉ sử dụng điện thoại vào đúng mục đích công việc chung của nhà trường. Không sử dụng vào việc riêng. Phải chuẩn bị trước nội dung cần trao đổi (*ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể*). Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc điện thoại.

2.2. Sử dụng Internet: Thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng Internet của nhà trường.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp, cha mẹ học sinh thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 15: Trách nhiệm của Ban giám hiệu, Công đoàn.

1. Công khai niêm yết Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường tại bảng tin của nhà trường; Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, nội dung của Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử về Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Móng Cái theo định kỳ mỗi năm học.

3. Phối hợp giữa nhà trường và Ban chấp hành Công đoàn tổ chức chương trình phát động và ký cam kết thi đua trong việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử.

4. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này./.

Phong